TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13-3-2019
V/v *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Đoàn Quốc Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Vào ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị N, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 12, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Địa chỉ cư trú: ấp Đông Mỹ, xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Anh Danh Đ, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 12, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 01 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Phan Thị N trình bày*: Chị và Anh Danh Đ tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, nên chị với anh Đ đã sống ly thân hơn 02 năm nay. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ, về con chung chị với anh Đ có 01 người con chung tên Danh K, sinh ngày 30/6/2013, khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với Anh Danh Đ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh Đ vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Phan Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Danh Đ là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh Đ tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân giữa chị N với anh Đ là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa chị N cương quyết xin được ly hôn với anh Đ vì vợ chồng bất đồng quan điểm sống và đã ly thân hơn 02 năm nay. Đối với anh Đ, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ anh Đ nhiều lần để tham gia hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của chị N. Điều này, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị N với anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con do từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì người con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Danh K.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không có, anh Đ không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị N phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Phan Thị N với Anh Danh Đ.

2. Về con chung: Giao người con chung tên Danh K, sinh ngày 30/6/2013 cho Chị Phan Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Danh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Chị Phan Thị N phải nộp 300.000 đồng, chị N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004158, ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, Chị Phan Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Danh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Hận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện việc kết hôn;
- Lưu hồ sơ, văn thư.